TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vĩnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vĩnh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Vĩnh T có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Vĩnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.4.1 Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0010686 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

2.4.2 Anh Nguyễn Vĩnh T có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 -Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền